

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trên lĩnh vực Tôn giáo tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2601/TTr-SNV ngày 24 tháng 11 năm 2014 và Báo cáo thẩm định số 1604/BC-STP ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trên lĩnh vực Tôn giáo tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, VX, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, NC. ĐDM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Đại

QUY ĐỊNH

**Giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trên lĩnh vực Tôn giáo
tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 96 /2014/QĐ-UBND ngày 02 /12/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

I. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục chấp thuận việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc (tổ chức tôn giáo cơ sở) đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức tôn giáo khi thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc gửi văn bản đề nghị đến Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ.

- Bước 2: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ xem xét văn bản và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3:

+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, vào sổ, trình Lãnh đạo Ban: 01 ngày.

+ Chuyên phòng Nghiệp vụ thẩm định hồ sơ và trao đổi với các ngành và địa phương: 09 ngày.

+ Phòng nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ): 07 ngày.

+ Phòng Nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban phát hành thông báo đến tổ chức tôn giáo: 01 ngày.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả : 01 ngày.

* Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản trực tiếp tại Ban Tôn giáo vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo nêu rõ những nội dung sau (theo mẫu phụ lục B7, B8 kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNV):

+ Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc dự kiến thành lập; tên tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và dự kiến tên tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

+ Lý do thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

+ Danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức tôn giáo trực thuộc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

+ Số lượng tín đồ hiện có tại thời điểm thành lập; số lượng tín đồ trước và sau khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

+ Phạm vi hoạt động tôn giáo;

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở của tổ chức.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)).

- **Đối với việc thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở:** Quyết định về việc chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở hoặc văn bản trả lời về việc không chấp thuận cho thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở.

- **Đối với việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở:** Quyết định về việc chấp thuận chia hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở hoặc văn bản trả lời về việc không chấp thuận cho chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc (Mẫu B7, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013);

- Đề nghị chia hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc (Mẫu B8, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với việc thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở:

- + Có văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo;
- + Tổ chức được thành lập thuộc hệ thống của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận;
- + Số lượng tín đồ tại địa bàn đáp ứng điều kiện quy định tại hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo.

- Đối với việc chia, tách tổ chức tôn giáo cơ sở:

- + Có văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo;
- + Tổ chức sau khi chia, tách vẫn thuộc hệ thống tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận;
- + Số lượng tín đồ của tổ chức tôn giáo trực thuộc đông, địa bàn hoạt động rộng, khó tổ chức hoạt động tôn giáo.

- Đối với việc sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở:

- + Có văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo;
- + Tổ chức được sáp nhập, hợp nhất vẫn thuộc hệ thống tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc:

.....

Trụ sở:

Đề nghị được thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc dự kiến thành lập:

.....

Lý do thành lập:.....

Phạm vi hoạt động tôn giáo:.....

Số lượng tín đồ hiện có tại thời điểm thành lập:.....

Dự kiến nơi đặt trụ sở của tổ chức sau khi thành lập:.....

.....

Kèm theo đề nghị gồm: danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức tôn giáo trực thuộc khi được thành lập.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc.

⁽²⁾ Thủ tướng Chính phủ đối với việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc không phải là tổ chức tôn giáo cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với việc thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ ...⁽²⁾ TỎ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Kính gửi:⁽³⁾
Tên tổ chức tôn giáo đề nghị.....⁽²⁾ tổ chức tôn giáo trực thuộc:
Trụ sở:

Đề nghị được ...⁽²⁾ tỏ chức tôn giáo trực thuộc:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi⁽²⁾
Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi⁽²⁾
Lý do⁽²⁾
Phạm vi hoạt động tôn giáo:
Số lượng tín đồ trước khi⁽²⁾
Số lượng tín đồ sau khi⁽²⁾
Dự kiến nơi đặt trụ sở của tổ chức sau khi⁽²⁾

Kèm theo đề nghị gồm: danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức tôn giáo trực thuộc.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo đề nghị chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất) tổ chức tôn giáo trực thuộc).

⁽²⁾ Chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

⁽³⁾ Thủ tướng Chính phủ đối với việc chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất) tổ chức tôn giáo trực thuộc không phải là tổ chức tôn giáo cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với việc chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất) tổ chức tôn giáo cơ sở.

2. Thủ tục chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức tôn giáo có nhu cầu mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo có văn bản đề nghị gửi Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ.

- Bước 2: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ xem xét văn bản đề nghị và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3:

+ Bộ phận tiếp nhận vào sổ, trình lãnh đạo Ban: 01 ngày.

+ Chuyển phòng Nghiệp vụ thẩm định hồ sơ trao đổi với các ngành và địa phương: 07 ngày

+ Phòng nghiệp vụ tham mưu đề xuất Trưởng Ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc mở lớp (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ): 04 ngày.

+ Phòng Nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban phát hành thông báo đến tổ chức tôn giáo: 01 ngày.

+ Bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ: 01 ngày.

* Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời, nêu rõ lý do

b) Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản trực tiếp tại Ban Tôn giáo vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị nêu rõ tên lớp, địa điểm mở lớp, thời gian học, nội dung, chương trình, thành phần tham dự, danh sách giảng viên (theo phụ lục B15 kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNV).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận về tổ chức có nhu cầu mở lớp.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)) chấp thuận hoặc không chấp thuận cho mở lớp.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo (Mẫu B15, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm...

ĐỀ NGHỊ MỞ LỚP BỒI DƯỠNG
NHỮNG NGƯỜI CHUYÊN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở chính:

Đề nghị mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo với nội dung sau:

Tên lớp:

Địa điểm tổ chức:.....

Lý do mở lớp:.....

Thời gian học:.....

Nội dung học:.....

Thành phần tham dự:

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình học; danh sách giảng viên (họ tên, tên gọi khác, tuổi, địa chỉ, chức vụ, phẩm trật).

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi mở lớp.

3. Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo thực hiện việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, nhà tu hành gửi bản đăng ký đến Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ.

- Bước 2. Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ xem xét bản đăng ký và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3:

+ Bộ phận tiếp nhận vào sổ, trình Lãnh đạo Ban: 01 ngày.

+ Chuyển phòng Nghiệp vụ thẩm định hồ sơ và trao đổi với các ngành và địa phương: 03 ngày.

+ Phòng nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) nếu không có ý kiến khác (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ) thì người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã đăng ký: 03 ngày.

+ Phòng Nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban phát hành thông báo đến tổ chức tôn giáo: 01 ngày.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày.

* Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do

b) Cách thức thực hiện: Tiếp nhận bản đăng ký trực tiếp tại Ban Tôn giáo vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đăng ký của tổ chức tôn giáo, trong đó nêu rõ họ và tên, phẩm trật, chức vụ và phạm vi phụ trách tôn giáo của người được đăng ký (theo phụ lục B16 kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNV).

+ Tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được đăng ký.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản đăng ký hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam thực hiện việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

e) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)). Người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử được hoặc không được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã được đăng ký.

h) **Lệ phí:** Không.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử (Mẫu B16, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là công dân Việt Nam, có tư cách đạo đức tốt;
- Có tinh thần đoàn kết, hòa hợp dân tộc;
- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

**ĐĂNG KÝ NGƯỜI ĐƯỢC PHONG CHỨC,
PHONG PHẨM, BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ**

Kính gửi: ⁽²⁾.....

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở chính:

Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử với nội dung sau:

| TT | Họ và tên | Tên gọi khác trong tôn giáo | Năm sinh | Quê quán | Chức vụ | Phẩm trật | Phạm vi phụ trách |
|----|-----------|-----------------------------|----------|----------|---------|-----------|-------------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| | | | | | | | |

Đính kèm bản đăng ký gồm: tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được đăng ký.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với các trường hợp phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định).

4. Thủ tục đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức tôn giáo trước khi chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành gửi hồ sơ đăng ký đến Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ.

- Bước 2: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3:

+ Bộ phận tiếp nhận vào sổ, trình Lãnh đạo Ban: 01 ngày.

+ Chuyển phòng Nghiệp vụ thẩm định hồ sơ và trao đổi với các ngành và địa phương: 10 ngày.

+ Phòng Nghiệp vụ tham mưu Trưởng ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: 06 ngày.

+ Phòng Nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban phát hành thông báo đến tổ chức tôn giáo: 01 ngày.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả :.01 ngày.

Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Ban Tôn giáo vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đăng ký, trong đó nêu rõ họ tên, phẩm trật, chức vụ tôn giáo của người được chuyển, lý do chuyển, nơi chuyển đến (theo phụ lục B20 kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNV).

+ Văn bản của tổ chức tôn giáo về việc chuyển.

+ Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được chuyển có hộ khẩu thường trú

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận về tổ chức.

e) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ.

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc đăng ký chuyển chuyên nơi hoạt động tôn giáo.

h) **Lệ phí:** Không.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đăng ký chuyển chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành (Mẫu B20, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ THUYỀN CHUYỂN
NƠI HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CỦA CHỨC SẮC, NHÀ TU HÀNH

Kính gửi: ⁽²⁾
 Tên tổ chức tôn giáo:
 Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
 Trụ sở chính:

Đăng ký thuyền chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành với nội dung sau:

Họ và tên:Năm sinh.....
 Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
 Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 Chức vụ, phẩm trật (nếu có):
 Nơi thuyền chuyển đi:.....
 Nơi thuyền chuyển đến:
 Lý do thuyền chuyển:.....

Kèm theo bản đăng ký gồm: sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người được thuyền chuyển; văn bản của tổ chức tôn giáo về việc thuyền chuyển.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi chức sắc, nhà tu hành thuyền chuyển đến.

5. Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức tôn giáo cơ sở có hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh gửi văn bản đề nghị đến Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ

- Bước 2: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ xem xét văn bản và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3:

+ Bộ phận tiếp nhận vào sổ, trình Lãnh đạo Ban: 01 ngày.

+ Chuyển phòng Nghiệp vụ thẩm định hồ sơ và trao đổi các ngành và địa phương: 07 ngày.

+ Phòng nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: 04 ngày.

+ Phòng Nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban phát hành thông báo đến tổ chức tôn giáo: 01 ngày.

+ Bộ tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày.

* Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản đề nghị trực tiếp tại Ban Tôn giáo vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo cơ sở, trong đó nêu rõ tên hoạt động, người tổ chức, dự kiến số lượng người tham dự, nội dung hoạt động, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động, các điều kiện đảm bảo (theo phụ lục B22 kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNV).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tôn giáo có hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh.

e) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)) chấp thuận hoặc không chấp thuận về hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở.

h) **Lệ phí:** Không.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đề nghị hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký (Mẫu B22, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO
NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÃ ĐĂNG KÝ

Kính gửi:⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo cơ sở:.....

Trụ sở chính:

Đề nghị hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký với nội dung sau:

Tên hoạt động tôn giáo:.....

Nội dung hoạt động:.....

Người tổ chức:.....

Chức vụ, phẩm trật:

Thời gian:.....

Địa điểm:.....

Dự kiến số lượng người tham dự:.....

Các điều kiện đảm bảo.....

.....

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có tổ chức tôn giáo cơ sở.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với hoạt động tôn giáo có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với hoạt động tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

6. Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo (không thuộc các trường hợp: tổ chức tôn giáo cơ sở, tổ chức hội nghị thường niên, đại hội, hội nghị; đại hội cấp Trung ương hoặc toàn đạo)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức tôn giáo, tổ chức hội nghị thường niên, đại hội không thuộc quy định tại Điều 27, 28 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP gửi hồ sơ đến Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ

- Bước 2: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3:

+ Bộ phận tiếp nhận vào sổ, trình Lãnh đạo Ban: 01 ngày.

+ Chuyển phòng Nghiệp vụ thẩm định hồ sơ và trao đổi với các ngành và địa phương: 04 ngày.

+ Phòng nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: 02 ngày.

+ Phòng Nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban phát hành thông báo đến tổ chức tôn giáo: 01 ngày.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả : 01 ngày.

* Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Ban Tôn giáo vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị, trong đó nêu rõ tên tổ chức tôn giáo, lý do tổ chức, dự kiến thành phần, số lượng người tham dự, nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, đại hội (theo phụ lục B25 kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNV);

+ Báo cáo hoạt động của tổ chức tôn giáo;

+ Dự thảo hiến chương, điều lệ hoặc hiến chương, điều lệ sửa đổi (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

e) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ.

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)) chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức tôn giáo được tổ chức hội nghị thường niên, đại hội.

h) **Lệ phí:** Không.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đề nghị tổ chức hội nghị thường niên, đại hội (Mẫu B25, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN, ĐẠI HỘI

Kính gửi: ⁽²⁾.....
 Tên tổ chức tôn giáo:.....
 Người đại diện:
 Họ và tên:Năm sinh.....
 Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....
 Chức vụ, phẩm trật:.....

Đề nghị tổ chức hội nghị thường niên, đại hội với nội dung sau:

Lý do tổ chức:
 Nội dung hội nghị, đại hội:.....
 Thời gian tổ chức:
 Địa điểm tổ chức:
 Dự kiến thành phần tham dự:
 Số lượng người tham dự:

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình tổ chức; báo cáo hoạt động của tổ chức tôn giáo; dự thảo hiến chương, điều lệ hoặc hiến chương, điều lệ sửa đổi (nếu có).

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ đối với tổ chức tôn giáo tổ chức hội nghị, đại hội theo quy định tại Điều 28 Nghị định; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với tổ chức tôn giáo tổ chức hội nghị, đại hội theo quy định tại Điều 29 Nghị định.

7. Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức tôn giáo khi sửa đổi hiến chương, điều lệ gửi văn bản đăng ký đến Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ .

- Bước 2: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ xem xét văn bản đăng ký và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3:

+ Bộ phận tiếp nhận vào sổ, trình Lãnh đạo Ban: 01 ngày.

+ Chuyển phòng Nghiệp vụ thẩm định hồ sơ và trao đổi với các ngành và địa phương và Ban Tôn giáo Chính phủ: 02 ngày.

+ Phòng nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: 01 ngày.

+ Phòng Nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban phát hành thông báo đến tổ chức tôn giáo: 01 ngày.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả : 01 ngày.

* Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản đăng ký trực tiếp tại Ban Tôn giáo vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đăng ký kèm theo hiến chương, điều lệ sửa đổi (*theo phụ lục B26 kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNV*).

+ Văn bản đăng ký nêu rõ tên tổ chức tôn giáo, người đại diện, lý do, nội dung sửa đổi hiến chương, điều lệ.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản hiến chương, điều lệ sửa đổi.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)) chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức tôn giáo được hoạt động theo hiến chương, điều lệ sửa đổi.

h) **Lệ phí:** Không.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi (Mẫu B26, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ HIẾN CHƯƠNG, ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Người đại diện

Họ và tên:.....Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Chức vụ, phẩm trật:.....

Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi với nội dung sau:

Lý do sửa đổi:.....

Nội dung sửa đổi:.....

Kèm theo đăng ký gồm: Hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã sửa đổi.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức tôn giáo hoạt động trong phạm vi nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với tổ chức tôn giáo hoạt động chủ yếu trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

8. Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức tôn giáo tổ chức các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi văn bản đề nghị đến Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ nơi tổ chức cuộc lễ.

-- Bước 2: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ xem xét văn bản đề nghị và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3:

+ Bộ phận tiếp nhận vào sổ, trình Lãnh đạo Ban: 01 ngày.

+ Chuyên phòng Nghiệp vụ thẩm định hồ sơ và trao đổi với các ngành và địa phương: 07 ngày.

+ Phòng nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: 04 ngày.

+ Phòng Nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban phát hành thông báo đến tổ chức tôn giáo: 01 ngày.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả : 01 ngày.

* Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản đề nghị trực tiếp tại Ban Tôn giáo vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị, nêu rõ tên cuộc lễ, người chủ trì, nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm thực hiện, quy mô, thành phần tham dự cuộc lễ (theo phụ lục B27 kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNV).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tôn giáo

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ.

h) **Lệ phí:** Không.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo (Mẫu B27, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):

Người đại diện:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Chức vụ, phẩm trật:

Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo với nội dung sau:

Tên cuộc lễ:.....

Nội dung:.....

Thời gian tổ chức:

Địa điểm tổ chức:.....

Người chủ trì:.....

Quy mô:.....

Thành phần:.....

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình tổ chức cuộc lễ.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi diễn ra cuộc lễ (đối với cuộc lễ có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi diễn ra cuộc lễ (đối với cuộc lễ có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)

9. Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trước khi tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một huyện gửi văn bản thông báo đến Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ

- Bước 2: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ xem xét văn bản thông báo và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3:

+ Bộ phận tiếp nhận vào sổ, trình Lãnh đạo Ban: 01 ngày.

+ Chuyển phòng Nghiệp vụ thẩm định hồ sơ và trao đổi với các ngành và địa phương: 03 ngày.

+ Phòng nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: 01 ngày.

+ Phòng Nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban phát hành thông báo đến tổ chức tôn giáo và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả : 01 ngày.

* Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản thông báo trực tiếp tại Ban Tôn giáo vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo việc tổ chức quyên góp, trong đó nêu rõ mục đích, phạm vi, cách thức, thời gian, cơ chế quản lý, sử dụng tài sản được quyên góp (theo phụ lục B30 kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNV).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức quyên góp.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo (Mẫu B30, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo tổ chức quyên góp trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo phải công khai, rõ ràng mục đích sử dụng và trước khi quyên góp phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức quyên góp.

- Không được lợi dụng việc quyên góp để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc thực hiện những mục đích trái pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo

Kính gửi: ⁽²⁾.....
 Tên cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo:
 Địa chỉ:
 Người đại diện:
 Họ và tên.....

Thông báo về việc tổ chức quyên góp với nội dung sau:

Mục đích quyên góp:.....
 Phạm vi tổ chức quyên góp:.....
 Cách thức quyên góp:.....
 Thời gian thực hiện quyên góp:.....
 Cơ chế quản lý, sử dụng tài sản được quyên góp:.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một huyện); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (đối với trường hợp tổ chức quyên góp trong phạm vi một xã).

10. Thủ tục chấp thuận sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người nước ngoài có nhu cầu tập trung để sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam gửi hồ sơ đề nghị đến Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ.

- Bước 2: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3:

+ Bộ phận tiếp nhận vào sổ, trình Lãnh đạo Ban: 01 ngày.

+ Chuyển phòng Nghiệp vụ thẩm định hồ sơ và trao đổi với các ngành và địa phương và Ban Tôn giáo Chính phủ: 14 ngày.

+ Phòng nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: 07 ngày.

+ Phòng Nghiệp vụ tham mưu Trưởng Ban phát hành thông báo đến tổ chức tôn giáo: 01 ngày.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả : 01 ngày.

* Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Ban Tôn giáo vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị sinh hoạt tôn giáo, trong đó nêu rõ họ tên, quốc tịch, tôn giáo của người đại diện; lý do, thời gian, số lượng người tham gia, cơ sở tôn giáo dự kiến đăng ký sinh hoạt (*theo phụ lục B35 kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNV*);

+ Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện;

+ Văn bản đồng ý của tổ chức tôn giáo cơ sở hợp pháp nơi nhóm người nước ngoài dự kiến sinh hoạt tôn giáo.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam có nhu cầu tập trung để sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)) chấp thuận hoặc không chấp thuận cho người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam (Mẫu B35, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản pháp luật có liên quan.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ SINH HOẠT TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
TẠI CƠ SỞ TÔN GIÁO HỢP PHÁP Ở VIỆT NAM

Kính gửi: ⁽²⁾

Người đại diện:

Họ và tên: Tên gọi khác..... Năm sinh.....

Quốc tịch: Tôn giáo:

Đề nghị sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam với nội dung sau:

Lý do đề nghị sinh hoạt tôn giáo:.....

Thời gian sinh hoạt tôn giáo:.....

Số lượng người tham gia:

Cơ sở tôn giáo dự kiến đăng ký sinh hoạt tôn giáo:.....

Địa chỉ:.....

Kèm theo đề nghị gồm: bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện; văn bản đồng ý của tổ chức tôn giáo có cơ sở hợp pháp nơi nhóm người nước ngoài dự kiến sinh hoạt tôn giáo.

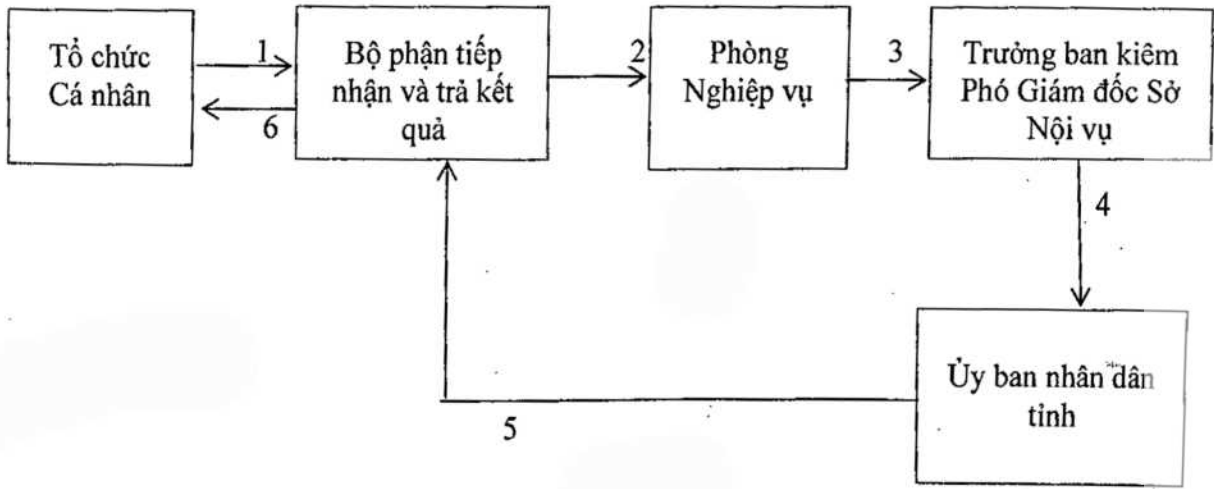
NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi đăng ký sinh hoạt tôn giáo.

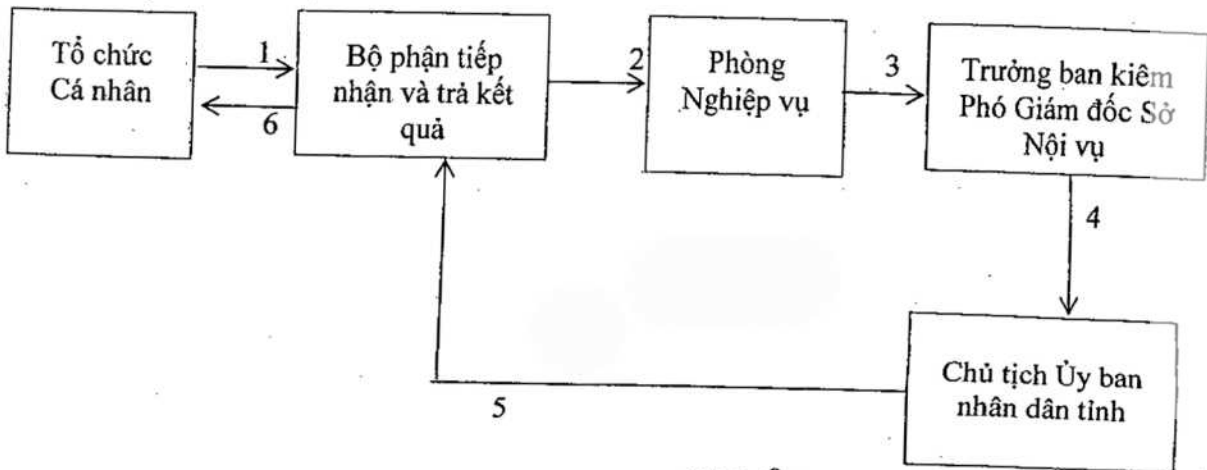
⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có cơ sở tôn giáo hợp pháp mà người nước ngoài chọn làm địa điểm sinh hoạt tôn giáo.

II. SƠ ĐỒ LUÂN CHUYỀN HỒ SƠ

1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh:



2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Võ Đại